TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HN-ST
Ngày: 08/9/2025
V/v "***ly hôn***"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Dương Thị Ánh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

2. Ông Lê Công Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trần Tuyết Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 158/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc "***Tranh chấp ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HN, ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐXXST-HN, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Cẩm Gi, sinh năm 1990. Trú tại: số 620/1, tổ 7, khu phố Phước Th, xã Long Th, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn**: Ông Võ Hồng T, sinh năm 1983. Trú tại: số 59/2B, hẻm 34, đường Ngô Q, khu phố Trường A, phường Long H, tỉnh Tây Ninh.

(Bà Gi có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm Gi trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc, sau khi sinh con năm 2021 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và sống ly thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hồng Cẩm Nh, sinh ngày 12/6/2017. Ông bà đồng ý giao con cho ông T nuôi.

Về nợ chung, tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Võ Hồng T vắng mặt nên không trình bày.**

****Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội về thu nộp lệ phí, án phí đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Cẩm Gi đối với ông Võ Hồng T. Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hồng Cẩm Nh, sinh ngày 12/6/2017. Ghi nhận bà Gi giao con cho ông T nuôi. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Cẩm Gi phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm Gi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Võ Hồng T đã được tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên HĐXX xử vắng mặt bà Gi, ông T theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Gi và ông T tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc, sau khi sinh con năm 2021 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và sống ly thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn ông T.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án, ông T không đến tòa, không trình bày ý kiến, xét không thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Gi đối với ông T.

[2.2] Về con chung: Có 01 con tên Võ Hồng Cẩm Nh, sinh ngày 12/6/2017.

Qua xác minh con chung hiện đang sống cùng ông T và bà Nguyễn Thị Kim E là mẹ ruột ông T trình bày, con ông T là cháu nội của bà tên Võ Hồng Cẩm Nh từ khi sinh ra đến nay ở cùng vợ chồng ông bà và ông T, vợ chồng ông T thỏa thuận ly hôn, giao con cho ông T nuôi.

Ghi nhận bà Gi đồng ý giao con cho ông T nuôi nên cần tiếp tục giao con

cho T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà Gi cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu toà án giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của bà Gi, ông T không còn, không khả năng hàn gắn quan hệ hôn nhân, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Gi đối với ông T. Ghi nhận theo nguyện vọng của bà Gi giao con tên Võ Hồng Cẩm Nh, sinh ngày 12/6/2017 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Nợ chung, tài sản chung, bà Gi không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Cẩm Gi phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm Gi đối với ông Võ Hồng T.

Bà Nguyễn Cẩm Gi được ly hôn với ông Võ Hồng T.

Về con chung: Có 01 con tên Võ Hồng Cẩm Nh, sinh ngày 12/6/2017.

Giao con cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận ông T không yêu cầu bà Gi cấp dưỡng nuôi con.

Bà Gi được quyền đến thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Về nợ chung, tài sản chung: Bà Nguyễn Cẩm Gi không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Cẩm Gi phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008497, ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Tây Ninh). Ghi nhận bà Gi đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Ánh Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 10 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND Phường Long Hoa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.